

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108 /2024/HSST

Ngày: 29 /5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Nguyễn Văn Khanh

Ông (bà) Nguyễn Thị Cúc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 44/ QĐST- HPT ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**- năm sinh: 2002

HKTT: Đội 3 thôn VY, xã ĐY, huyện QO, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Văn hóa:

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Trần Văn M- SN: 1971.

Mẹ: Nguyễn Thị S- SN: 1969

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm 2000; Địa chỉ: ĐĐ, LP, NQ, NB.

(Có đơn xin vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Trần Tú A**; sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 1 MĐ, phường MĐ 2, quận NTL, Hà Nội.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h ngày 10/10/2022, anh Nguyễn Văn L (SN: 2000, HKTT: Lăng Phong, Nho Quan, Ninh Bình) gặp Trần Văn Q (SN: 2002, HKTT: Đông Yên, Quốc Oai, Hà Nội) cùng là nhân viên làm việc tại kho hàng của Công ty shopee tại sân của Công ty ở địa chỉ Khu Công nghiệp Đài Tư, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội. Tại đây, Lính gửi vào balo của Q 01 điện thoại di động Iphone 12 64 gb màu xanh vì quy định của công ty không được mang điện thoại vào khu vực làm việc. Sau đó Q mang balo đi gửi tại khu vực gửi đồ của nhân viên và đi vào kho để làm việc. Đến khoảng 17h cùng ngày Q đi về trước. Sau khi lấy balo và ra khỏi cổng công ty thì Q nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của Lính nên đã lấy điện thoại của anh L để trong balo của Q, mang đến cửa hàng điện thoại F9 tại địa chỉ 01 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội để bán điện thoại của anh L. Tại đây Q gặp Bàn Văn T (SN: 2004, HKTT: Văn Vũ, Na Rì, Bắc Cạn), Lê Văn Đ (SN: 1997, HKTT: Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang) và Trần Phú N (SN: 2002, HKTT: Quang Thái, Quảng Xương, Thanh Hóa). Anh Đ là người kiểm tra tình trạng máy thì thấy bị khóa icloud và không có mật khẩu để đăng nhập, phía sau của máy bị vỡ. Đăng hỏi Q đây là máy điện thoại của ai vì sao không có mật khẩu thì Q trả lời đây là máy điện thoại của Q do Q đã quên mật khẩu nên không mở được máy. Sau đó anh T đã đồng ý mua lại điện thoại với giá 800.000đ. Sau khi mua xong, anh Đ cất vào ngăn kéo bàn.

Ngày 18/10/2022, sau khi biết chiếc điện thoại đã mua của Q là tang vật của vụ án, anh N đã mang chiếc điện thoại trên giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 192 ngày 4/12/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 64gb màu xanh, imei 355238413716264 đã qua sử dụng trị giá 16.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Q và Lính khai nhận nội dung phù hợp nêu trên.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Long Biên đã có Quyết định xử lý vật chứng số 1274 trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Iphone 12 64GB đã qua sử dụng, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với anh Bàn Văn T, Lê Văn Đ là người trực tiếp mua điện thoại của Q, tài liệu điều tra thể hiện anh T và anh Đ không biết nguồn gốc điện thoại mà Trần Văn Q mang bán là do Q phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

Về dân sự: Chủ cửa hàng điện thoại di động F9 ở số 1 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội là chị Trần Tú A (SN: 1988, HKTT: Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) không yêu cầu Trần Văn Q bồi thường số tiền 800.000đ đã bỏ ra mua lại điện thoại của Q.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng đúng với hành vi của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố Trần Văn Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội, xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24-30 tháng tù.

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 800.000đ người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường tuy nhiên là số tiền bị cáo thu lời bất chính đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17h00' ngày 10/10/2022 tại kho hàng của công ty Shopee thuộc phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị cáo Trần Văn Q có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 64BG màu xanh đã qua sử dụng trị giá 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng chẵn*) của anh Nguyễn Văn L.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng để nhận giữ hộ tài sản cho anh Nguyễn Văn L nhưng sau đó đã bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 64BG màu xanh của anh L.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính Q địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6.]. Về dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét về dân sự. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét. Tuy nhiên số tiền 800.000đ bị cáo đã tiêu xài hết là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người liên quan có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015;

- Áp dụng nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 800.000 (*Tám trăm nghìn*) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga